

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XCD
 TÊN HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP A2
 M? H Ọ C PHẦN : MTH - 104

HỌC KỲ 2
 TÍN CHỈ 4
 LẦN THI 1

Ngày thi: 14/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
1	161215176	NGUYỄN VĂN	TÂN	K17XCD1	7	7	7			6			5.5	6.0	Sầu		
2	161217067	HOÀNG MINH	HẢI	K17XCD1	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
3	161217127	ĐẶNG NGỌC	TRUNG	K17XCD1	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
4	161327040	NGÔ GIA	PHONG	K17XCD1	7	8	6			8			6	6.6	Sầu pháp Sầu		
5	171215005	TRẦN Y	HOÀNG	K17XCD1	9	9	7			8.5			7.5	7.9	Báý pháp Chên		
6	171216210	NGUYỄN THÀNH	AN	K17XCD1	6	8	6			8			4.5	5.7	Nằm pháp Báý		
7	171216214	THÁI DUY	BẢO	K17XCD1	8	9	8			8			5	6.5	Sầu pháp Nằm		
8	171216218	NGUYỄN THANH	B?NH	K17XCD1	8	9	8			7			2	0.0	Khăng		
9	171216226	NGUYỄN VĂN	CÔNG	K17XCD1	9	9	8			8			5.5	6.8	Sầu pháp Tằm		
10	171216234	NGÔ TIẾN	ĐẠT	K17XCD1	9	10	9			8			8	8.4	Tằm pháp Bấu		
11	171216235	PHAN CÔNG	ĐẠT	K17XCD1	10	9	9			8			3	0.0	Khăng		
12	171216238	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	K17XCD1	10	9	9			8			7.5	8.1	Tằm pháp Mất		
13	171216242	PHÙNG XUÂN	ĐỨC	K17XCD1	7	8	5			7			3	0.0	Khăng		
14	171216246	NGUYỄN NGỌC	DƯƠNG	K17XCD1	8	8	7			9			V	0.0	Khăng		
15	171216247	TRẦN MINH	DƯƠNG	K17XCD1	10	9	8			8			5.5	6.9	Sầu pháp Chên		
16	171216250	BÙI DUY	HÀ	K17XCD1	10	9	9			8			9	9.0	Chên		
17	171216254	LÊ	HIỀN	K17XCD1	9	9	8			7			6	7.0	Báý		
18	171216258	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	K17XCD1	9	9	7			7			8	8.0	Tằm		
19	171216262	NGUYỄN KHẮC	HOÀNG	K17XCD1	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
20	171216266	TRƯỜNG VĂN	HÙNG	K17XCD1	10	9	9			8			5.5	7.0	Báý		
21	171216270	PHAN THANH	HÙNG	K17XCD1	8	8	8			9			4.5	6.2	Sầu pháp Hai		
22	171216274	TRƯƠNG XUÂN	HUYỀN	K17XCD1	8	8	9			8			5.5	6.7	Sầu pháp Báý		
23	171216278	TRẦN BÁ	LÂM	K17XCD1	8	8	8			6			4	5.5	Nằm pháp Nằm		
24	171216282	TRẦN HỮU	LĨNH	K17XCD1	10	8	9			8			6	7.2	Báý pháp Hai		
25	171216286	LÊ QUANG	LONG	K17XCD1	10	10	10			9.5			9	9.4	Chên pháp Bấu		
26	171216294	TRẦN VĂN	NAM	K17XCD1	9	8	9			7			2	0.0	Khăng		
27	171216298	ĐẶNG MẬU	NGỌC	K17XCD1	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
28	171216302	NGUYỄN ĐỨC	NHỰT	K17XCD1	9	9	8			7			6	7.0	Báý		
29	171216306	ĐỖ HỒNG	PHONG	K17XCD1	9	7	7			8			1	0.0	Khăng		
30	171216318	PHẠM PHÚ	QUANG	K17XCD1	10	8	9			7			5.5	6.8	Sầu pháp Tằm		
31	171216326	HUỲNH TẤN NHẬT	SINH	K17XCD1	7	8	7			7			2	0.0	Khăng		
32	171216330	HÀ XUÂN	SƠN	K17XCD1	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
33	171216334	NGUYỄN VĂN	TÂN	K17XCD1	10	8	9			7			5.5	6.8	Sầu pháp Tằm		
34	171216338	NGUYỄN HỒNG	THÁI	K17XCD1	10	9	8			9			4.5	6.5	Sầu pháp Nằm		
35	171216342	NGUYỄN	THẮNG	K17XCD1	10	8	7			8			5.5	6.7	Sầu pháp Báý		
36	171216346	NGUYỄN VĨNH	THÀNH	K17XCD1	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
37	171216350	TRẦN TRUNG	THÀNH	K17XCD1	7	7	7			8			4.5	5.8	Nằm pháp Tằm		
38	171216354	LÊ PHƯỚC	THÔNG	K17XCD1	10	8	9			8			8.5	8.6	Tằm pháp Sầu		
39	171216358	LÊ VĨNH	TOÀN	K17XCD1	10	8	9			8			8.5	8.6	Tằm pháp Sầu		
40	171216362	BÙI TRUNG	TRỰC	K17XCD1	7	8	7			7			0	0.0	Khăng		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP A2										TÍNH CHỈ		4	
M? H Ọ C PHẦN :				MTH - 104										LẦN THI		1	
Ngày thi: 14/06/2012																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
41	171216366	NGUYỄN HỮU	TRUNG	K17XCD1	9	9	9			8			7	7.8	Báý pháý Taĩm		
42	171216370	NGUYỄN XUÂN	TRUNG	K17XCD1	8	9	9			8			7	7.7	Báý pháý Báý		
43	171216374	ĐOÀN THANH	TUẤN	K17XCD1	9	10	8			9			8	8.5	Taĩm pháý Nàĩm		
44	171216378	LƯU MINH	TUẤN	K17XCD1	10	10	9			9			8.5	8.9	Taĩm pháý Chĩn		
45	171216382	LÊ THANH	TÙNG	K17XCD1	8	8	8			9			7	7.6	Báý pháý Sàũ		
46	171216386	NGUYỄN	VINH	K17XCD1	0	0	0			0			V	0.0	Khĩng		
47	171216390	TRẦN THIÊN	VŨ	K17XCD1	7	7	7			6			2	0.0	Khĩng		
48	171218833	LÊ XUÂN	DIỆU	K17XCD1	9	9	8			9			5.5	7.0	Báý		
49	171218837	LƯU QUANG	HUY	K17XCD1	8	7	6			7			2	0.0	Khĩng		
50	171218839	NGUYỄN DUY	HẠNH	K17XCD1	8	9	6			6.5			V	0.0	Khĩng		
51	171218849	NGUYỄN VĂN	THIỆN	K17XCD1	8	7	7			6.5			1	0.0	Khĩng		
52	171218853	NGUYỄN VĂN	PHÚ	K17XCD1	8	7	9			8			6	6.9	Sàũ pháý Chĩn		
53	171218857	PHAN TUẤN	NAM	K17XCD1	8	8	7			7			4.5	5.8	Nàĩm pháý Taĩm		
54	171218859	NGUYỄN SƠN	TÙNG	K17XCD1	8	8	8			8.5			4.5	6.2	Sàũ pháý Hai		
55	171219016	TRÀ VĂN	THƯỜNG	K17XCD1	10	10	9			9			9.3	9.4	Chĩn pháý Bầũ		
56	171155219	TRẦN Đ?NH	SONG	K17XCD2	9	8	7			8			4	5.8	Nàĩm pháý Taĩm		
57	171216211	CAO HOÀNG	AN	K17XCD2	9	8	7.5			10			3	0.0	Khĩng		
58	171216215	V? V ẮN	BIÊN	K17XCD2	9	8	9			8			8	8.2	Taĩm pháý Hai		
59	171216219	NGUYỄN VĂN	CẢNH	K17XCD2	10	10	9			9			8	8.7	Taĩm pháý Báý		
60	171216223	TRẦN THANH	CHỈNH	K17XCD2	6	7	6			7			3	0.0	Khĩng		
61	171216227	ĐOÀN TẤN	CƯỜNG	K17XCD2	6	7	7			7			3	0.0	Khĩng		
62	171216231	TRẦN VĂN	CƯỜNG	K17XCD2	0	0	0			0			HP	0.0	Khĩng		
63	171216239	NGUYỄN VŨ HÀ	ĐÔNG	K17XCD2	6	7	9			7			2	0.0	Khĩng		
64	171216243	PHAN VĂN	DŨNG	K17XCD2	7	9	7			5			4	5.3	Nàĩm pháý Ba		
65	171216251	TRẦN MINH	HẢI	K17XCD2	7	7	7			8			3	0.0	Khĩng		
66	171216255	TRƯƠNG HÙNG	HIỆU	K17XCD2	8	9	9			8			1.5	0.0	Khĩng		
67	171216259	HỒ THÁI	HOÀNG	K17XCD2	0	0	0			0			HP	0.0	Khĩng		
68	171216263	V? MINH	HUÂN	K17XCD2	7	8	7			10			6.5	7.3	Báý pháý Ba		
69	171216267	NGUYỄN VĂN	HÙNG	K17XCD2	8	8	8			9			5	6.5	Sàũ pháý Nàĩm		
70	171216271	PHẠM VĂN	HƯỚNG	K17XCD2	9	8	8			9			4	6.1	Sàũ pháý Mắĩ		
71	171216275	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	K17XCD2	7	8	7			5			3	0.0	Khĩng		
72	171216279	BÙI XUÂN	LÂM	K17XCD2	10	8	8			8.5			5.5	6.9	Sàũ pháý Chĩn		
73	171216283	LÊ THÀNH	LONG	K17XCD2	9	8	9			8			2.5	0.0	Khĩng		
74	171216287	NGUYỄN VĂN	LƯU	K17XCD2	8	9	9			8.5			4.3	6.2	Sàũ pháý Hai		
75	171216290	PHAN VIỆT	MINH	K17XCD2	8	8	8			7			6	6.8	Sàũ pháý Taĩm		
76	171216291	LÊ TỰ TẤN	MỸ	K17XCD2	8	8	9			8.5			4	6.0	Sàũ		
77	171216295	VĂN THÀNH	NAM	K17XCD2	7	7	7			8			0.5	0.0	Khĩng		
78	171216303	DƯƠNG CÔNG	PHÁP	K17XCD2	7	8	8			8			9	8.5	Taĩm pháý Nàĩm		
79	171216307	LÊ NHẬT	PHONG	K17XCD2	7	7	8			6			3	0.0	Khĩng		
80	171216311	NGUYỄN	PHÚ	K17XCD2	7	9	9			8			6.5	7.3	Báý pháý Ba		
81	171216315	NGUYỄN BÁ	PHƯỚC	K17XCD2	7	7	7			6.5			5.5	6.1	Sàũ pháý Mắĩ		
82	171216319	BÙI CHÁNH	QUANG	K17XCD2	8	8	9			8.5			3.3	0.0	Khĩng		
83	171216322	NGUYỄN MẠNH	QUỐC	K17XCD2	10	8	8			9			4	6.2	Sàũ pháý Hai		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP A2										TÍNH CHỈ		4	
M? H ỌC PHẦN :				MTH - 104										LẦN THI		1	
Ngày thi: 14/06/2012																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
84	171216323	NGUYỄN NGỌC	QU?	K17XCD2	7	8	8			8			6	6.8	Sau phap? Tam		
85	171216327	NGUYỄN NGỌC	SON	K17XCD2	8	8	8			8.5			6	7.0	Baý		
86	171216331	NGUYỄN VĂN	SON	K17XCD2	8	8	8			9			6	7.1	Baý phap? Măt?		
87	171216335	NGÔ Đ?NH	TẶNG	K17XCD2	10	9	9			9			6	7.5	Baý phap? Nam		
88	171216339	NGUYỄN THỊ	THẨM	K17XCD2	10	10	9			9.5			7	8.2	Tam phap? Hai		
89	171216343	NGUYỄN CÔNG	THANH	K17XCD2	9	8	9			7			5	6.4	Sau phap? Băú		
90	171216347	PHẠM HỮU	THÀNH	K17XCD2	7	8	9			7			4.5	5.9	Nam phap? Chên		
91	171216351	NGUYỄN TUẤN	THẠNH	K17XCD2	10	10	9			8			8	8.5	Tam phap? Nam		
92	171216355	NGUYỄN THỊ	THU	K17XCD2	9	10	9			9			8	8.6	Tam phap? Sau		
93	171216359	LÊ NHẬT	TOÀN	K17XCD2	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
94	171216363	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K17XCD2	8	8	9			9			8	8.3	Tam phap? Ba		
95	171216367	MAI THẾ	TRUNG	K17XCD2	10	9	9			8			5.5	7.0	Baý		
96	171216371	PHAN NHẬT	TRƯỜNG	K17XCD2	10	10	9			9			7	8.1	Tam phap? Măt?		
97	171216375	HUỲNH ANH	TUẤN	K17XCD2	9	10	9			8			6	7.3	Baý phap? Ba		
98	171216379	TRẦN MẠNH	TÙNG	K17XCD2	6	7	6			7			2	0.0	Khăng		
99	171216380	ĐÀO THANH	TÙNG	K17XCD2	7	7	7			7			3	0.0	Khăng		
100	171216383	HÀ VĂN	TUYNH	K17XCD2	8	8	6			8			3	0.0	Khăng		
101	171216387	TRỊNH QUANG	VĨNH	K17XCD2	10	9	9			8			8	8.4	Tam phap? Băú		
102	171216391	V? QU ỚC	VƯƠNG	K17XCD2	7	9	6			7			4	5.5	Nam phap? Nam		
103	171218832	NGUYỄN VĂN NGỌC	TOÀN	K17XCD2	9	10	9			9			8.5	8.8	Tam phap? Tam		
104	171218836	ĐỖ MINH	LONG	K17XCD2	7	7	7			8			8	7.7	Baý phap? Baý		
105	171218840	LÊ NGUYỄN TỰ	HÙNG	K17XCD2	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
106	171218841	LÊ TÂN	HIỆP	K17XCD2	10	10	9			9			8	8.7	Tam phap? Baý		
107	171218844	NGUYỄN HẢI	LÂM	K17XCD2	6	8	6			8.5			5	6.0	Sau		
108	171218847	V? DUY	H?A	K17XCD2	8	8	9			8			HP	0.0	Khăng		
109	171218848	NGUYỄN VIỆT	BI	K17XCD2	10	10	9.5			10			6	7.8	Baý phap? Tam		
110	171218852	NGUYỄN VĂN	H?A	K17XCD2	10	10	9			8.5			9	9.1	Chên phap? Măt?		
111	171218856	LÊ VĂN	KHÁNH	K17XCD2	9	10	8			8			6	7.2	Baý phap? Hai		
112	171219014	DƯƠNG BÁ	TUẤN	K17XCD2	8	9	9			8.5			7	7.7	Baý phap? Baý		
113	161215116	HẢ ĐẠI	HIỆP	K17XCD2	8	9	6			7			5	6.1	Sau phap? Măt?		
114	171158729	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K17XCD3	9	9	8			8			6	7.1	Baý phap? Măt?		
115	171216216	V? V ẮN	B?NH	K17XCD3	9	9	9			8			6.5	7.5	Baý phap? Nam		
116	171216220	NGUYỄN TRẦN	CẢNH	K17XCD3	6	7	7			7			7.5	7.2	Baý phap? Hai		
117	171216228	NGÔ HÙNG	CƯỜNG	K17XCD3	7	8	9			8			4.5	6.1	Sau phap? Măt?		
118	171216232	TRẦN CÔNG	ĐẠI	K17XCD3	8	8	6			7			3.5	0.0	Khăng		
119	171216236	ĐOÀN THÀNH	ĐẠT	K17XCD3	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
120	171216240	CAO VĂN	ĐỨC	K17XCD3	10	9	9			8			10	9.5	Chên phap? Nam		
121	171216248	NGUYỄN QUỐC	DUY	K17XCD3	8	8	9			8			9.3	8.8	Tam phap? Tam		
122	171216252	NGUYỄN ĐỨC	HẠNH	K17XCD3	9	9	9			8.5			6.5	7.6	Baý phap? Sau		
123	171216256	TRẦN MINH	HIẾU	K17XCD3	9	10	10			9			8.5	8.9	Tam phap? Chên		
124	171216260	TRẦN VINH	HOÀNG	K17XCD3	8	8	9			8			6.5	7.3	Baý phap? Ba		
125	171216264	NGUYỄN	HÙNG	K17XCD3	8	8	9			9			4.5	6.3	Sau phap? Ba		
126	171216268	HỒ THANH	HÙNG	K17XCD3	8	8	8			8.5			6	7.0	Baý		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP A2										TÍNH CHỈ		4	
M? H ỌC PHẦN :				MTH - 104										LẦN THI		1	
Ngày thi: 14/06/2012																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
127	171216272	V? TR ỌNG	HUY	K17XCD3	6	7	6			7			4.5	5.4	Nằm phάp Bấ		
128	171216276	HOÀNG MINH	KHÁNH	K17XCD3	8	9	7			7			4	5.7	Nằm phάp Bấ		
129	171216280	TÔ VĂN	LÂN	K17XCD3	9	9	8			8			3.5	0.0	Khăng		
130	171216284	TRẦN Đ?NH	LONG	K17XCD3	8	8	7			8.5			5	6.3	Sầu phάp Ba		
131	171216288	NGUYỄN Đ?NH	MINH	K17XCD3	9	9	9			8			5.5	6.9	Sầu phάp Chên		
132	171216292	HOÀNG THANH	NAM	K17XCD3	6	7	9			7			5.5	6.3	Sầu phάp Ba		
133	171216296	NGUYỄN THÀNH	NGHĨA	K17XCD3	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
134	171216299	HUỶNH VĂN	NGUYỄN	K17XCD3	7	7	6			7			4	5.3	Nằm phάp Ba		
135	171216300	MAI VĂN	NHẬT	K17XCD3	9	8	7			8			7	7.5	Bấ phάp Nằm		
136	171216304	NGUYỄN HỮU	PHÁT	K17XCD3	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
137	171216305	NGUYỄN VĂN	PHI	K17XCD3	9	7	8			8			4.5	6.1	Sầu phάp Mắ		
138	171216308	LÊ ANH	PHONG	K17XCD3	6	7	6			7.5			1	0.0	Khăng		
139	171216316	NGUYỄN VĂN HỒNG	QUÂN	K17XCD3	7	7	7.5			7			1.5	0.0	Khăng		
140	171216320	NGUYỄN XUÂN	QUANG	K17XCD3	6	6	6.5			7			1	0.0	Khăng		
141	171216324	LÊ THÁI	QU?	K17XCD3	9	9	9			8.5			2	0.0	Khăng		
142	171216328	LÊ VŨ	SON	K17XCD3	6	7	8			7			4	5.4	Nằm phάp Bấ		
143	171216332	TRẦN HUỶNH	SỸ	K17XCD3	7	8	9			8			9	8.6	Tằm phάp Sầu		
144	171216336	ĐỖ THANH	TÂY	K17XCD3	8	8	8			8.5			9.5	8.9	Tằm phάp Chên		
145	171216340	ĐẶNG XUÂN	THÂN	K17XCD3	6	7	7			7			7.5	7.2	Bấ phάp Hai		
146	171216344	LÊ HOÀNG CÔNG	THANH	K17XCD3	5	6	7			6			8.5	7.4	Bấ phάp Bấ		
147	171216348	DƯƠNG	THÀNH	K17XCD3	9	10	9.5			9			8	8.6	Tằm phάp Sầu		
148	171216352	LÊ THANH	THẢO	K17XCD3	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
149	171216356	NGUYỄN TRUNG	TÍN	K17XCD3	9	9	8			8			8	8.2	Tằm phάp Hai		
150	171216360	NGUYỄN THÁI	TOÀN	K17XCD3	8	6	8			8			4.5	5.9	Nằm phάp Chên		
151	171216364	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	K17XCD3	8	8	8			8.5			7	7.5	Bấ phάp Nằm		
152	171216368	PHẠM MINH	TRUNG	K17XCD3	6	7	6			0			V	0.0	Khăng		
153	171216372	LÊ	TRƯỜNG	K17XCD3	9	8	9			8.5			8	8.3	Tằm phάp Ba		
154	171216384	LÊ HOÀNG	VIỆT	K17XCD3	6	6	6			7			7.5	7.0	Bấ		
155	171216388	HỒ KIM	VĨNH	K17XCD3	8	8	9.5			8			3	0.0	Khăng		
156	171218831	V? MINH	HẢI	K17XCD3	10	9	9			9			3.5	0.0	Khăng		
157	171218835	TRẦN TÂN	PHI	K17XCD3	9	8	9			8.5			6.5	7.5	Bấ phάp Nằm		
158	171218843	NGUYỄN TIẾN	LỘC	K17XCD3	6	6	6			6.5			7.5	6.9	Sầu phάp Chên		
159	171218846	HUỶNH MINH	KỶ	K17XCD3	7	9	9.5			7.5			9	8.6	Tằm phάp Sầu		
160	171218851	LÊ HỮU THIÊN	MỸ	K17XCD3	9	10	9			9			8	8.6	Tằm phάp Sầu		
161	171218855	PHẠM ĐẮC	TRUNG	K17XCD3	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
162	171218858	HỒ NGỌC HÙNG	QUỐC	K17XCD3	7	7	6			8			2.5	0.0	Khăng		
163	171219008	PHAN VĂN	NHẬT	K17XCD3	6	7	9			7			5	6.0	Sầu		
164	171219011	PHÙNG TUẤN	LINH	K17XCD3	8	8	7			7.5			6.5	7.0	Bấ		
165	171219012	PHẠM PHÚ	TRƯỜNG	K17XCD3	7	8	6			8			DC	0.0	Khăng		
166	171219013	TỪ ĐẠO	DIỄN	K17XCD3	8	8	7			7			6	6.7	Sầu phάp Bấ		
167	172528646	HOÀNG TRỌNG	THỊNH	K17XCD3	9	10	9.5			9			9	9.2	Chên phάp Hai		
168	172529041	TRẦN B?NH	AN	K17XCD3	6	6	5			6.5			2.5	0.0	Khăng		
169	171216213	MAI XUÂN	ANH	K17XCD4	8	9	9			8.5			6	7.2	Bấ phάp Hai		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP A2										TÍNH CHỈ		4	
M? H ỌC PHẦN :				MTH - 104										LẦN THI		1	
Ngày thi: 14/06/2012																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15			55	100			
170	171216217	LƯƠNG THANH	B?NH	K17XCD4	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
171	171216221	NGUYỄN THỊ	CHÂU	K17XCD4	9	10	10			9			9.3	9.4	Chèn pháy Bấu		
172	171216224	TRƯỜNG VĂN	CHƯƠNG	K17XCD4	8	9	9			8			7	7.7	Báy pháy Báy		
173	171216225	VŨ VĂN	CÔNG	K17XCD4	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
174	171216229	HUỖNH TÂN	CƯỜNG	K17XCD4	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
175	171216230	NGUYỄN TUẤN	CƯỜNG	K17XCD4	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
176	171216233	LÊ TRÍ	DÂN	K17XCD4	7	8	8			9			5.5	6.7	Sầu pháy Báy		
177	171216237	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	K17XCD4	8	8	6			8			6.5	7.0	Báy		
178	171216241	BÙI ANH	ĐỨC	K17XCD4	7	7	9			8.5			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
179	171216244	LÊ VĂN	DŨNG	K17XCD4	8	7	9			8			7	7.5	Báy pháy Nàm		
180	171216245	DO?N CHÍ	DŨNG	K17XCD4	7	7	8			9			5	6.3	Sầu pháy Ba		
181	171216249	NGUYỄN THANH	HÀ	K17XCD4	7	7	9			8			7	7.4	Báy pháy Bấu		
182	171216253	PHAN CÔNG	HẬU	K17XCD4	6	5	4			6			5.5	5.4	Nàm pháy Bấu		
183	171216261	V? D ƯƠNG	HOÀNG	K17XCD4	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
184	171216265	LÊ THANH	HÙNG	K17XCD4	9	9	9			8.5			7.5	8.1	Tằm pháy Mất		
185	171216269	PHAN VĂN	HÙNG	K17XCD4	6	7	8			8			DC	0.0	Khăng		
186	171216273	NGUYỄN VĂN QUỐC	HUY	K17XCD4	8	8	6			7			7.5	7.4	Báy pháy Bấu		
187	171216277	HUỖNH	KHÁNH	K17XCD4	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
188	171216281	NGUYỄN DUY	LINH	K17XCD4	10	10	10			9.5			9	9.4	Chèn pháy Bấu		
189	171216285	LÊ THÀNH	LONG	K17XCD4	8	8	8			9			7	7.6	Báy pháy Sầu		
190	171216289	NGUYỄN QUANG	MINH	K17XCD4	9	9	9			8.5			9	8.9	Tằm pháy Chèn		
191	171216293	LÊ HOÀNG	NAM	K17XCD4	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
192	171216297	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	K17XCD4	10	10	9			8.5			9	9.1	Chèn pháy Mất		
193	171216301	PHAN VĂN	NHẬT	K17XCD4	8	7	8			7			4	5.6	Nàm pháy Sầu		
194	171216309	NGUYỄN HỒNG	PHONG	K17XCD4	10	9	8			8.5			4.5	6.5	Sầu pháy Nàm		
195	171216313	PHAN THÀNH	PHỤC	K17XCD4	7	7	7			8			3	0.0	Khăng		
196	171216317	NGUYỄN TÙNG	QUÂN	K17XCD4	10	9	10			9			5.5	7.3	Báy pháy Ba		
197	171216321	NGUYỄN QUANG PHÚ	QUỐC	K17XCD4	8	9	7			7			8.5	8.1	Tằm pháy Mất		
198	171216325	CAO XUÂN	QU?	K17XCD4	10	9	9			8.5			5.5	7.1	Báy pháy Mất		
199	171216329	TRẦN HỮU	SƠN	K17XCD4	8	9	8			7			8	8.0	Tằm		
200	171216333	CHUNG ANH	TÂN	K17XCD4	6	6	0			0			V	0.0	Khăng		
201	171216337	TRẦN VĂN	THÁI	K17XCD4	9	9	8			8.5			8.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
202	171216341	NGUYỄN THANH	THẮNG	K17XCD4	0	0	0			0			HP	0.0	Khăng		
203	171216345	DƯƠNG HỮU	THÀNH	K17XCD4	7	8	7			8			7	7.3	Báy pháy Ba		
204	171216349	PHẠM HỮU	THÀNH	K17XCD4	8	9	9			9			8.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
205	171216353	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN	K17XCD4	9	9	8			9			6.5	7.5	Báy pháy Nàm		
206	171216357	NGUYỄN NHÂN	TOÀN	K17XCD4	7	7	8			7			5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
207	171216361	NGUYỄN THÀNH	TÔN	K17XCD4	10	10	9			9.5			9.5	9.6	Chèn pháy Sầu		
208	171216365	NGUYỄN TRẦN	TRUNG	K17XCD4	10	9	9.5			9			7	8.1	Tằm pháy Mất		
209	171216369	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	K17XCD4	9	8	8			8.5			8.5	8.5	Tằm pháy Nàm		
210	171216373	CHÂU NGỌC	TÚ	K17XCD4	10	9	8			9			7	7.9	Báy pháy Chèn		
211	171216376	NGÔ ANH	TUẤN	K17XCD4	7	8	9			7.5			3	0.0	Khăng		
212	171216377	TRƯƠNG ĐOÀN ANH	TUẤN	K17XCD4	10	10	9.5			9.5			9.5	9.6	Chèn pháy Sầu		

